

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 23 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đình S, sinh năm 1988 tại thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm A, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Đình Thị Q.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án 44/2019/HS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 06 tháng tù, chấp hành án xong vào ngày 26/02/2020.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định 18/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Ủy ban nhân dân phường CV, thị xã BM, Trần Đình S bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị B, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp PT, xã SP, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Hồ Trung T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm B, phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Đinh Thị Q, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ C, Khóm D, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Trần Đình P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:* Bà Lương Thị Bích H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PT, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 08 phút ngày 01/3/2021 Trần Đình S điều khiển xe mô tô biển số 67B1-128.20 từ chợ CV thuộc phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực cầu Ba Càng thuộc ấp PT, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. S quan sát thấy bà Trần Thị B đang đi bộ trên đường đá dưới dốc cầu Ba Càng có đeo 01 sợi dây chuyền vàng. S điều khiển xe áp sát bà B và dùng tay giật lấy sợi dây chuyền bà B đang đeo rồi điều khiển xe tẩu thoát về thị xã BM. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S đem dây chuyền cướp giật được đến tiệm vàng BP thuộc phường TP, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long bán cho anh Hồ Trung T với số tiền 2.560.000 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng). S tiêu xài hết số tiền 1.503.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng) và cất giữ số tiền còn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiến hành xác minh và mời Trần Đình S về làm việc. S đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây chữ cong, bị đứt, trọng lượng 01 chỉ 03 phân 03 ly;

- 01 (một) xe mô tô biển số 67B1-128.20;

- Tiền Việt Nam 1.057.000 đồng;

- 01 (một) áo khoát màu đen, trắng phía trước có dòng chữ “HONG DUC CO.LTD”.

- 01 (một) nón bảo hiểm loại nón thể thao, nửa đầu màu xanh dương;

- 01 (một) đôi dép kẹp màu đỏ hiệu FENDI.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 11/KL.ĐGTS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 16 kara, trọng lượng 01 chỉ 03 phân 03 ly x 3.650.000^d/chỉ = 4.854.500 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

- Xử lý vật chứng: Ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10, trả lại cho bà Trần Thị B 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại dây chữ cong, bị đứt, trọng lượng 01 chỉ 03 phân 03 ly; trả lại ông Hồ Trung T số tiền Việt Nam: 1.057.000 đồng.

Chuyển những vật chứng sau từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý:

- 01 (một) xe mô tô biển số 67B1-128.20;
- 01 (một) áo khoát màu đen, trắng phía trước có dòng chữ “HONG DUC CO.LTD”.
- 01 (một) nón bảo hiểm loại nón thể thao, nửa đầu màu xanh dương;
- 01 (một) đôi dép kẹp màu đỏ hiệu FENDI.
- Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị B đã nhận lại tài sản bị cướp giật, đối với vết xây sát da vùng cổ do hành vi cướp giật tài sản của Trần Đình S gây ra, bà B không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với ông Hồ Trung T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình xử lý vật chứng trả lại số tiền 1.057.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng). Ông T yêu cầu Trần Đình S phải tiếp tục hoàn trả số tiền còn lại là: 1.503.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng) và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSTB ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Đình S về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Đình S thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại bà Trần Thị B không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Hồ Trung T khi mua sợi dây chuyền do bị cáo Trần Đình S bán, ông T không biết đây là tài sản do Trần Đình S phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai ông T yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 1.503.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả số tiền 1.503.000 đồng theo yêu cầu của ông T.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình S về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình S mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường 1.503.000 đồng cho ông Hồ Trung T.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+ 01 (Một) áo khoác màu đen, trắng phía trước có dòng chữ “HONG DUC CO.LTD” (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) nón bảo hiểm loại nón thể thao, nửa đầu màu xanh dương (đã qua sử dụng);

+ 01 (Một) đôi dép kẹp màu đỏ, đen hiệu FENDI.

- Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiếp tục quản lý 01 (Một) xe mô tô biển số 67B1 – 128.20 để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào lúc 09 giờ 08 phút ngày 01/3/2021, tại đoạn đường đá thuộc ấp PT, xã PT1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trần Đình S đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67B1-128.20 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng 16 kara, trọng lượng 01 chỉ 03 phân 03 ly trị giá 4.854.500 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn năm trăm đồng) của bà Trần Thị B để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Trần Đình S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động. Trong vụ án này, bị cáo sử dụng xe mô tô đang lưu thông để cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Bị cáo biết rõ cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự do sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không ăn năn, hối cải, không sửa chữa hành vi sai trái của mình. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội Cướp giật tài sản, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là ông Trần Văn T1 là Liệt sĩ, bà nội là bà Huỳnh Thị S1 được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Hồ Trung T số tiền 1.503.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên cần công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.5.1] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị:

- 01 (Một) áo khoát màu đen, trắng phía trước có dòng chữ “HONG DUC CO.LTD” (đã qua sử dụng);

- 01 (Một) nón bảo hiểm loại nón thể thao, nửa đầu màu xanh dương (đã qua sử dụng);

- 01 (Một) đôi dép kẹp màu đỏ, đen hiệu FENDI.

[2.5.2] Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiếp tục quản lý 01 (Một) xe mô tô biển số 67B1 – 128.20 để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2021.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thị B đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo S đồng ý bồi thường cho ông Hồ Trung T số tiền 1.503.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ ba ngàn đồng)

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) áo khoát màu đen, trắng phía trước có dòng chữ “HONG DUC CO.LTD” (đã qua sử dụng);

- 01 (Một) nón bảo hiểm loại nón thể thao, nửa đầu màu xanh dương (đã qua sử dụng);

- 01 (Một) đôi dép kẹp màu đỏ, đen hiệu FENDI.

3.2 Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình tiếp tục quản lý 01 (Một) xe mô tô biển số 67B1 – 128.20 để xác minh làm rõ nguồn gốc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

Hiện các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/7/2021.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1 Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình S phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường CV, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo